

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 59 / 2020/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp đòi nhà cho ở nhờ.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1949;
2. Ông Hoàng T, sinh năm 1956;
3. Bà Hoàng Thu D, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: Số 17, đường 16, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Vũ Thị Ngọc D, sinh năm 1945; Địa chỉ: Số 10, ngõ 279 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

5. Ông Vũ Trung T, sinh năm 1948; Địa chỉ: Số 10, cổng 4 ngõ Văn Hương, phường Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

6. Ông Vũ Trung T, sinh năm 1952; Địa chỉ: 104-B12 khu tập thể Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

7. Bà Vũ Thị Ngọc H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ 16 phường Mai Động, ngách 254D Minh Khai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

8. Ông Hoàng Tùng Đ, sinh năm 1928; Địa chỉ: P204-C3, tập thể 34A Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

9. Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1930; Địa chỉ: Số 1 ngõ 99 phố Dịch Vọng Hậu, phường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

10. Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1931; Địa chỉ: 95B Nguyễn Thị Minh Khai, phòng 4, lầu 3, phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

11. Ông Hoàng Kim N, sinh năm 1939; Địa chỉ: Số 6 ngõ 46 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Các nguyên đơn ủy quyền cho: Ông Hoàng Kim N, sinh năm 1939; Địa chỉ: Số 6 ngõ 46 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị đơn:

1. Ông Chu Ngọc T, sinh năm 1941.

2. Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1952.

Cùng địa chỉ: Số 50 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị đơn ủy quyền cho: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1962. Địa chỉ: 11 B Tô Tịch, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Chị Chu Thanh M, sinh năm 1969.

2, Chị Chu Thanh H, sinh năm 1971.

3, Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971.

4, Chị Chu Thanh H, sinh năm 1974.

5, Anh Chu Ngọc T, sinh năm 1983.

6, Chị Tạ Thu T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Số 50 phố Đội C, phường Đội C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

7, Bà Trần Thị Q, sinh năm 1930

8, Chị Trần Lê B, sinh năm 1959

9, Chị Trần Lê T, sinh năm 1961

10, Chị Trần Lê T, sinh năm 1965

11, Anh Trần Lê H, sinh năm 1969

Cùng trú tại: Số 56A phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

12,Chị Trần Lê Ng, sinh năm 1957

Địa chỉ: 49B phố Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

13, Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1950

14, Anh Trần Lê T, sinh năm 1975

15, Anh Trần Lê H, sinh năm 1980.

Cùng trú tại: 177 Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội.

(Bà Quý, chị Bắc, chị Thuận, chị Thúy, chị Nghĩa, chị Kiến, anh Thu, anh Hưng cùng ủy quyền cho anh Trần Lê Hồng, sinh năm 1969, trú tại: Số 56A phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội).

16, Bà Nguyễn Thị Ngọc Tu, sinh năm 1960; HKTT: số 50 A phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1, Cụ Lê Thị U (chết năm 1977) và cụ Hoàng Đình X (chết năm 1951) có 07 người con là: ông Hoàng Đình Q; ông Hoàng Kim N; bà Hoàng Thị T; bà Hoàng Thị Tuyết; bà Hoàng Thị Yên; ông Hoàng Tùng Đ; bà Hoàng Thị Đ.

2, Nhà đất tại số 50 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội nằm trong một phần diện tích đất của cụ Lê Thị Uyên thừa số 62 (lô A) tờ số 1 làng Ngọc Hà (của cụ Lê Thị Uyên được chia theo Án hộ số 326 ngày 04/7/1958 của Tòa án nhân dân phúc thẩm Hà Nội). Có diện tích đo thực tế là 98,1m².

Phía Tây giáp nhà 50A Đội Cấn.

Phía Đông giáp nhà 48 Đội Cấn.

Phía Nam giáp nhà ông Hoàng Kim Ngọc (số 6 ngõ 46 Đội Cấn).

Phía Bắc giáp phố Đội Cấn.

3, Nhà đất số 50 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội do cụ Đỗ Văn Chi (đã mất năm 2006) và vợ là cụ Cao Thị Tý (đã mất năm 2004) ở từ năm 1952, sau đó có con gái cụ là bà Đỗ Thị Minh và con rể là ông Chu Ngọc Tuấn (bị đơn) cùng các con cháu quản lý sử dụng, nhưng khi ở căn nhà đã dột nát phải sửa chữa nhiều và khu phía sau nhà đã xây lại hoàn toàn.

4, Các đồng nguyên đơn, các đồng bị đơn, các thừa kế của cụ Phạm Thị Mẫn (gia đình bà Trần Thị Quý) đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án đối với nhà đất tại số 50 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T đã thỏa thuận trả cho gia đình ông Hoàng Tùng Đệ và trả cho các thừa kế của cụ Phạm Thị Mẫn (là gia đình bà Trần Thị Quý) một khoản tiền do các bên thỏa thuận.

5, Các đồng nguyên đơn và các đồng bị đơn, các đồng thừa kế của cụ Phạm Thị Mẫn (là gia đình bà Trần Thị Quý) đồng ý thống nhất chuyển giao toàn quyền cho bà Nguyễn Thị Ngọc T sở hữu, sử dụng nhà đất số 50 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Các đồng nguyên đơn và các đồng bị đơn, các đồng thừa kế của cụ Phạm Thị Mẫn (là gia đình bà Trần Thị Quý) đồng ý thống nhất để bà Nguyễn Thị Ngọc T toàn quyền đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với nhà đất số 50 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T có trách nhiệm đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất 50 Đội Cấn phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đứng tên bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết, (các loại thuế làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ...) do bà Nguyễn Thị Ngọc T chịu trách nhiệm.

6, Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu cả 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, xác nhận bà Tuyết đã nộp 200.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 008476 ngày 06/9/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA quận Ba Đình ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(đã ký)